

Số: /QĐ-SNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Dương Liễu –
Giai đoạn 2, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5416/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-SNNMT ngày 06/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; Quyết định số 135/QĐ-SNNMT ngày 14/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các Phòng và tương đương thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; Quyết định số 260/QĐ-SNNMT ngày 02/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phân công nhiệm vụ giữa Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội;

Xét Văn bản số 580/STNMT-QLMT ngày 21/01/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội) về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Dương Liễu - Giai đoạn 2, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường tại Báo cáo ngày 14/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Dương Liễu - Giai đoạn 2, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Dương (sau đây gọi là Chủ dự án đầu tư) thực hiện tại xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Giám đốc Sở;
 - PGĐ Sở Nguyễn Anh Quân;
 - Phòng Quản lý môi trường;
 - Trung tâm CNTT & CDS NN & MT Hà Nội
(để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở);
 - UBND huyện Hoài Đức;
 - UBND xã Minh Khai;
 - Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Dương;
 - Lưu: VT, HS, QLMT.^(Hương);
- MHS: H26.14-250128-0007.P.QLMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Anh Quân

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP DƯƠNG LIỄU - GIAI
ĐOẠN 2, HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày /2025
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Dương Liễu - Giai đoạn 2, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Dương.

Địa chỉ: Số 108 đường Minh Khai - Cát Quế, thôn Minh Hiệp 2, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Nhóm dự án: Nhóm B. Tổng mức đầu tư: 386 tỷ đồng.

Dự án được thực hiện theo các quyết định của UBND thành phố Hà Nội: số 2456/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 về việc thành lập CCN Dương Liễu - Giai đoạn 2, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; số 408/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 về việc điều chỉnh Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập CCN Dương Liễu - Giai đoạn 2, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; số 475/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 về việc điều chỉnh Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND Thành phố thành lập Cụm công nghiệp Dương Liễu - Giai đoạn 2, huyện Hoài Đức.

1.2. Quy mô đầu tư

Theo các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: số 2456/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 về việc thành lập CCN Dương Liễu - Giai đoạn 2, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; số 408/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 về việc điều chỉnh Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập CCN Dương Liễu - Giai đoạn 2, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; số 475/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 về việc điều chỉnh Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND Thành phố thành lập Cụm công nghiệp Dương Liễu - Giai đoạn 2, huyện Hoài Đức và số 408/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 điều chỉnh Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND Thành phố thành lập Cụm công nghiệp Dương Liễu - Giai đoạn 2, huyện Hoài Đức, quy mô dự án:

- Diện tích: 18,08ha, không bao gồm diện tích đất công trình văn hóa (miếu) là 204m².

- Đối tượng thu hút đầu tư:

+ Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư thứ cấp vào hoạt động sản xuất trong cụm công nghiệp: Ưu tiên lựa chọn doanh nghiệp sản xuất công nghiệp sạch, sử dụng công nghệ tự động hóa, công nghệ mới, hiện đại; thân thiện môi trường; di dời các cơ sở sản xuất, làng nghề tại khu dân cư ra khu vực sản xuất tập trung nhưng phải đảm bảo các tiêu chí trên.

+ Ngành nghề cụ thể: Là cụm công nghiệp làng nghề, trong đó định hướng ngành nghề như: Chế biến tinh bột sắn, chế biến nông sản, chế biến gỗ, các ngành tiểu thủ công nghiệp khác,...; dịch vụ hỗ trợ cụm công nghiệp (cửa hàng xăng dầu) và các ngành nghề sản xuất, kinh doanh khác phù hợp với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, có xét đến năm 2030 trong đó ưu tiên các ngành công nghiệp sạch, thân thiện với môi trường.

1.3. Phạm vi dự án

Theo Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện Hoài Đức về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp Dương Liễu - Giai đoạn 2, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; địa điểm: xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội:

- Vị trí, ranh giới lập quy hoạch: Khu đất lập quy hoạch chi tiết thuộc xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, diện tích 18,1ha, có vị trí:

+ Phía Bắc giáp đường giao thông liên xã Minh Khai - Đức Thượng;

+ Phía Đông giáp đường sắt Quốc gia chạy dọc phía Tây đường Vành Đai IV (theo quy hoạch);

+ Phía Nam giáp đường giao thông quy hoạch vào cụm công nghiệp Dương Liễu hiện trạng;

+ Phía Tây giáp đường dọc kênh Đan Hoài.

- Cơ cấu quy hoạch và cơ cấu sử dụng đất: Tổng diện tích quy hoạch 181.005m².

+ Đất công trình văn hóa: 204m².

+ Đất quy hoạch cụm công nghiệp: 180.801m².

Đất xây dựng nhà máy, cơ sở sản xuất: diện tích đất 91.551m², diện tích xây dựng 64.086m², mật độ xây dựng 70%, tổng diện tích sàn 192.257m², tầng cao công trình 03 tầng; hệ số sử dụng đất 2,1 lần; Chỉ tiêu đạt được 50,64% (chỉ tiêu cụ thể từng lô đất theo bản vẽ QH);

Đất dịch vụ hỗ trợ cụm công nghiệp: diện tích đất 17.888m², diện tích xây dựng 12.522m², mật độ xây dựng 70%, tổng diện tích sàn 59.947m², tầng cao công trình 05 tầng (dịch vụ cây xăng 02 tầng); hệ số sử dụng đất 3,5 lần; Chỉ tiêu đạt được 9,89% (chỉ tiêu cụ thể từng lô đất theo bản vẽ QH);

Đất cây xanh: diện tích đất 18.682m², chỉ tiêu đạt được 10,33% (chỉ tiêu cụ thể từng lô đất theo bản vẽ QH);

Đất cây hạ tầng kỹ thuật: diện tích đất 2.387m², diện tích xây dựng 1.194m², mật độ xây dựng 50%, tổng diện tích sàn 1.194m², tầng cao công trình 01 tầng; hệ số sử dụng đất 0,5 lần; Chỉ tiêu đạt được 1,32%;

Đất bãi đỗ xe: diện tích đất 871m², chỉ tiêu đạt được 0,48%.

Đất giao thông: diện tích đất 49.422m², chỉ tiêu đạt được 27,34%.

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường của Dự án được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm các hoạt động: Xây dựng và vận hành của các nhà máy, cơ sở sản

xuất đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp và hoạt động của khu trung tâm quản lý điều hành của dự án do sử dụng chung với Cụm công nghiệp Dương Liễu - Giai đoạn 1.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án

- San nền các ô đất phù hợp với cao độ các tuyến đường giao thông.
- Giao thông: Các tuyến đường nội bộ cụm công nghiệp.
- Thoát nước mưa; thoát nước thải và vệ sinh môi trường; cấp nước, PC và CC; cấp điện, chiếu sáng; thông tin liên lạc; cây xanh; dịch vụ hỗ trợ cụm công nghiệp (cây xăng,...); bãi đỗ xe,...
- Các công trình phụ trợ phục vụ hoạt động thi công (văn phòng làm việc, nhà bảo vệ,...).

- Hoàn trả kênh mương:

+ Mương thủy lợi V13 B100 theo văn bản số 18/CV-TN ngày 24/8/2024 của Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp thương mại tổng hợp Dương Liễu.

+ Hoàn trả mương tiêu thoát nước kênh I2-30 theo văn bản số 180/CV-UBND ngày 26/8/2024 của UBND xã Minh Khai.

1.3.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nhà vệ sinh di động; thiết bị chuyên dụng lưu chứa chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải xây dựng.
- Cầu rửa xe bao gồm hố lắng có bố trí vải lọc dầu để thu gom, xử lý nước thải thi công.
- Bãi tập kết phế thải.
- Bố trí tuyến rãnh kết hợp hố lắng chặn để thoát nước mưa tạm trên công trường thi công.

b) Giai đoạn vận hành

- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa.
- Hệ thống thu gom nước thải của dự án.
- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt có công suất 710m³/ngày đêm, đặt tại khu đất hạ tầng kỹ thuật.
- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại tại khu đất hạ tầng kỹ thuật.

1.3.3. Các hoạt động của dự án.

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn.
- Hoạt động bóc đất hữu cơ, nạo vét bùn trong mương hiện trạng, san nền, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, hoạt động thi công các hạng mục công trình

của dự án, hoạt động vận chuyển chất thải đi đổ thải, hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng,...

b) Giai đoạn vận hành:

Hoạt động kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Dương Liễu - Giai đoạn 2, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội trên diện tích 18,08ha không bao gồm diện tích đất công trình văn hóa (miếu) là 204m².

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Diện tích đất trồng lúa nước 02 vụ được thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án là: 160.552,8m² (16,055ha) tại xã Minh Khai. Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại điểm đ khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động của việc mất đất nông nghiệp là đất lúa 02 vụ trong quá trình giải phóng mặt bằng.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc thiết bị thi công và rửa xe.

- Bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển phế thải, chất thải xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu; quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng.

- Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải; máy móc thi công; nước mưa chảy tràn.

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của các dự án đầu tư thứ cấp trong Cụm công nghiệp.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu hành chính dịch vụ, nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp phát sinh từ các dự án đầu tư thứ cấp trong Cụm công nghiệp.

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh từ khu hành chính dịch vụ và các dự án đầu tư thứ cấp trong Cụm công nghiệp.

- Tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ phương tiện giao thông trên tuyến đường nội bộ; phát sinh từ các dự án đầu tư thứ cấp trong Cụm công nghiệp.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân trong giai đoạn thi công xây dựng trên công trường khoảng $3,6\text{m}^3/\text{ngày đêm}$. Thành phần chủ yếu: Tổng N, Tổng P, BOD_5 , TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform...

- Nước thải thi công: Phát sinh chủ yếu từ quá trình rửa xe và rửa thiết bị, dụng cụ thi công khoảng $9,76\text{m}^3/\text{ngày đêm}$. Thành phần chủ yếu: dầu mỡ, chất rắn lơ lửng...

b) Giai đoạn vận hành

Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp phát sinh của Dự án trong giai đoạn vận hành khoảng $583,72\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ với các thông số ô nhiễm chính gồm: BOD_5 , COD, Tổng Nitơ (T-N), Tổng Phốt pho (T-P), Tổng Coliform, Độ màu, Dầu mỡ động thực vật, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải phát sinh chủ yếu là bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x , NO_x , SO_2 ,...

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải từ hoạt động giao thông, từ hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, trạm xăng,... chủ yếu là các khí SO_2 , CO, NO_x , bụi, hơi dung môi,...

- Khí thải (amoniac, H_2S) phát sinh từ khu vực hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Khí thải phát sinh từ các cơ sở trong cụm công nghiệp sẽ do các Chủ cơ sở tự tính toán, thu gom và xử lý theo quy định.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường với khối lượng khoảng $16\text{kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu bao gồm: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, túi nilon,...

b) Giai đoạn vận hành

- Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hàng ngày từ các cơ sở trong cụm công nghiệp sẽ do Chủ cơ sở tính toán tự chịu trách nhiệm thu gom, phân loại tại nguồn và thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực dịch vụ công cộng, bãi đỗ xe,... phát sinh khoảng $10\text{kg}/\text{ngày}$; Thành phần bao gồm: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, túi nilon,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải rắn xây dựng từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng là $3.530,4$ tấn; Đất

hữu cơ bóc bề mặt: 31.778,8 tấn; Bùn nạo vét mương hiện trạng: 2 tấn; chất thải rắn xây dựng phát sinh: 1.717,07 tấn. Sinh khối thực vật phát sinh từ hoạt động phát quang: 125,84 tấn.

b) Giai đoạn vận hành

- Bùn phát sinh chủ yếu từ hệ thống thoát nước mưa của cụm công nghiệp có khối lượng khoảng 5-8 tấn/lần nạo vét.

- Chất thải rắn sản xuất thông thường phát sinh từ các cơ sở hoạt động trong cụm công nghiệp: Tổng lượng chất thải rắn sản xuất thông thường phát sinh từ các cơ sở trong cụm công nghiệp sẽ do Chủ cơ sở tính toán tự chịu trách nhiệm và thực hiện thu gom, phân loại tại nguồn và thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng có khối lượng khoảng 90 kg/giai đoạn thi công. Thành phần gồm: Găng tay, giẻ lau dính dầu, vải lọc dầu; Pin, ắc quy thải; Dầu mẩu que hàn thải; Bao bì cứng bằng nhựa thải;...

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải nguy hại phát sinh hệ thống xử lý nước thải khoảng 100kg/năm. Thành phần chủ yếu: vỏ bao bì chứa hóa chất phục vụ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 2,98m³/ngày đêm. Bùn thải được phân định, phân loại theo quy định để có biện pháp quản lý phù hợp.

- Tổng lượng chất thải nguy hại thải phát sinh hàng ngày từ các cơ sở trong cụm công nghiệp sẽ do Chủ cơ sở tính toán và tự chịu trách nhiệm thực hiện thu gom, phân loại tại nguồn và thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

3.3. Tiếng ồn và độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn vận hành:

Hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp và các phương tiện vận tải ra vào cụm công nghiệp phát sinh tiếng ồn và độ rung.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án chiếm dụng đất trồng lúa 02 vụ, tác động đến kinh tế xã hội, an ninh lương thực, việc làm của người dân.

- Nước mưa chảy tràn: Tác động của nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trường sẽ gây ra các tác động suy giảm chất lượng nước mặt khu vực.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới hoạt động giao thông khu vực, khu dân cư, tiêu thoát nước khu vực, ngôi miếu nằm trong dự án,... và có nguy cơ xảy ra sự

cổ cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn: Lượng nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt tuyến đường.

- Sự cố về hệ thống xử lý nước thải: Sự cố do rò rỉ hoá chất dùng cho hệ thống xử lý nước thải, sự cố hiệu suất xử lý không đạt tiêu chuẩn thiết kế, sự cố dừng hoạt động của hệ thống xử lý nước thải tập trung dẫn đến nước thải sau xử lý không đạt tiêu chuẩn theo quy định, hệ thống xử lý nước thải có sự cố nghiêm trọng.

- Ngoài ra còn có sự cố cháy nổ, sự cố hóa chất, mất an toàn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân: Bố trí các nhà vệ sinh di động để thu gom nước thải sinh hoạt. Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút toàn bộ nước thải, bùn cặn vận chuyển xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 31 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Nước thải thi công: Bố trí 01 cầu rửa xe tại công trường. Cầu rửa xe có các hố lắng và vãi lọc dầu. Vãi lọc dầu (chất thải chứa dầu) được thay thế định kỳ 02 tuần/lần, được thu gom, lưu giữ và quản lý như đối với chất thải nguy hại. Phần nước trong sẽ được tận dụng để tưới ẩm công trường và xịt rửa lớp xe không thải ra ngoài môi trường. Định kỳ 2 tuần/lần thực hiện nạo vét hố lắng, hệ thống thoát nước hoặc khi bùn cặn lắng từ hố lắng tại cầu rửa xe đầy. Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý bùn lắng theo quy định. Khi kết thúc hoạt động thi công, toàn bộ nước thải, bùn lắng được Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thu gom, xử lý, thoát nước thải phải được tách riêng.

Nước thải phát sinh từ tất cả các cơ sở hoạt động trong cụm công nghiệp phải được

xử lý sơ bộ đạt tiêu chuẩn thỏa thuận đầu nối với Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

Nước thải sau xử lý sơ bộ được tiếp tục thu gom và xử lý tại hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung của công nghiệp xây ngầm tại khu đất hạ tầng kỹ thuật của Cụm công nghiệp với công suất thiết kế 710m³/ngày đêm.

Quy trình công nghệ xử lý của hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung 710m³/ngày đêm như sau:

Nước thải đầu vào → Tách rác thô → Bể gom nước thải đầu vào → Tách rác tinh → Bể tách cát, dầu mỡ → Bể điều hoà → Bể UASB → Bể trộn, phản ứng hóa lý → Bể Bể lắng 1 → Bể AO (bể thiếu khí, bể hiếu khí) → Bể lắng 2 → Bể lọc tiếp xúc vật liệu nổi → Bể khử trùng → Hệ thống quan trắc online → Kênh I2-30A thuộc địa phận xã Minh Khai do UBND xã Minh Khai quản lý (theo văn bản số 79/CV-UBND ngày 12/04/2024 của UBND xã Minh Khai về việc chấp thuận đầu nối thoát nước thải Dự án đầu tư xây dựng HTKT Cụm công nghiệp Dương Liễu - Giai đoạn 2, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) .

Bùn thải sau hệ thống bể chứa bùn → Máy ép bùn → Bùn khô thải được đơn vị có giấy phép môi trường thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phù hợp theo quy định. Chủ đầu tư dự án thực hiện ký hợp đồng thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

Quy chuẩn áp dụng: QCTĐHN 02:2014/BTNMT (cột A) ($K_q=0,9$, $K_f=1$) - Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội. Không được phép xả thải trong trường hợp xảy ra sự cố với hệ thống xử lý nước thải tập trung hoặc nước thải sau xử lý không đạt quy định.

- Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải sau xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung trước khi xả ra môi trường, có camera theo dõi, truyền số liệu trực tiếp đến Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội theo đúng quy định. Các thông số quan trắc nước thải tự động, liên tục bao gồm: lưu lượng nước thải đầu vào và đầu ra, pH, nhiệt độ, TSS, COD, amoni. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục, có camera theo dõi phải được thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng.

- Thỏa thuận với đơn vị thứ cấp trong Cụm công nghiệp về trách nhiệm xử lý sơ bộ nước thải trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung; điều kiện được tiếp nhận và tạm dừng tiếp nhận nước thải từ đơn vị thứ cấp về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án thông qua văn bản thỏa thuận. Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải đầu vào của hệ thống xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp (tiêu chuẩn tiếp nhận) như sau:

STT	Thông số	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn tiếp nhận	STT	Thông số	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn tiếp nhận
1	Nhiệt độ	°C	40	18	Tổng xianua	mg/l	0,1
2	Màu	Pt/Co	150	19	Tổng phenol	mg/l	0,5
3	pH	-	5,5 đến 9	20	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	10

4	BOD ₅ (20°C)	mg/l	800	21	Sunfua	mg/l	0,5
5	COD	mg/l	1600	22	Florua	mg/l	10
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	400	23	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
7	Asen	mg/l	0,05	24	Tổng nitơ	mg/l	60
8	Thủy ngân	mg/l	0,005	25	Tổng photpho (tính theo P)	mg/l	18
9	Chì	mg/l	0,1	26	Clorua	mg/l	1000
10	Cadimi	mg/l	0,05	27	Clo dư	mg/l	2
11	Crom (VI)	mg/l	0,05	28	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	0,1
12	Crom (III)	mg/l	0,2	29	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ	mg/l	1
13	Đồng	mg/l	2	30	Tổng PCB	mg/l	0,01
14	Kẽm	mg/l	3	31	Coliform	vi khuẩn/100ml	5000
15	Niken	mg/l	0,2	32	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1
16	Mangan	mg/l	0,5	33	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,0
17	Sắt	mg/l	1				

- Vị trí xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung phải bảo đảm khoảng cách an toàn về môi trường theo QCVN 01:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người.

- Chủ dự án phải có lộ trình, phương án nâng cấp hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải của dự án được xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT theo quy định tại Thông tư số 06/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường theo QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Lập hàng rào bằng tôn cao khoảng 2m xung quanh khu vực công trường thi công; sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; khuyến khích nhà thầu thi công sử dụng các loại nhiên liệu thân thiện với môi trường; che phủ bạt đối với tất cả

các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi khu vực thi công và đường tiếp cận với tần suất 2 lần/ngày; thu gom chất thải rơi vãi trên công trường với tần suất 01 lần/ngày; rửa xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường; trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, Chủ dự án yêu cầu nhà thầu bố trí khu tập kết vật liệu và quây phủ bạt để tránh phát tán bụi; phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng như cát, đá nhằm hạn chế bụi khuếch tán vào môi trường; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân.

b) Giai đoạn vận hành

- Thực hiện việc trồng cây xanh đảm bảo diện tích đất được trồng cây xanh tối thiểu đạt 10% tổng diện tích đất Cụm công nghiệp; đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp theo đúng quy định.

- Định kỳ vệ sinh, quét, hút bụi, phun nước, rửa đường trên tuyến đường.

- Bố trí hệ thống xử lý mùi tại hệ thống xử lý nước thải bằng than hoạt tính.

- Bụi, khí thải phát sinh từ các đơn vị thứ cấp trong cụm công nghiệp do các đơn vị thứ cấp tự xử lý theo các hồ sơ môi trường được phê duyệt, cấp phép. Chủ dự án đơn đốc, giám sát, yêu cầu các đơn vị thứ cấp trong cụm công nghiệp xử lý bụi và khí thải đạt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo hồ sơ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cấp phép riêng cho từng cơ sở, dự án.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Thực hiện theo đúng quy định tại khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 25, 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Thực hiện phân loại rác, bố trí các thùng rác để thu gom rác thải sinh hoạt trên công trường. Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất 01 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành

- Các cơ sở trong cụm công nghiệp tự thu gom, phân loại tại nguồn và thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng, năng lực thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chủ đầu tư bố trí các thùng rác trên các tuyến đường nội bộ của Cụm công nghiệp để thu gom, phân loại tại nguồn và thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng, năng lực thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Đối với khu cây xanh và các trục đường nội bộ: Bố trí các thùng chứa rác dung có nắp đậy tại các vị trí thích hợp, khoảng cách giữa các thùng rác dự kiến từ 100m/thùng. Hàng ngày nhân viên vệ sinh sẽ thu gom và vận chuyển xử lý cùng với chất thải rắn sinh hoạt.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

Thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Toàn bộ bùn, đất hữu cơ được tập kết tại vị trí trồng cây xanh tận dụng trồng cây, bố trí che phủ bạt đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 10 Nghị định 112/2024/NĐ-CP.

- Phế thải xây dựng không tận dụng, bê tông gạch vỡ được thu gom vào một thùng ben, đặt tại khu đất có diện tích 50m² tại công dự án. Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Các loại phế thải có thể tận dụng như sắt, thép, tôn... sẽ được thu gom vào 1 thùng ben đặt tại khu đất có diện tích 50m² tại công dự án, sau đó bán cho đơn vị có chức năng thu mua phế liệu.

- Bùn từ quá trình nạo vét từ mương hiện trạng, đất đào công trình được Chủ dự án tận dụng để san lấp mặt bằng.

- Bố trí công nhân dọn vệ sinh tại công trường; thu dọn gọn gàng vật liệu, chất thải thi công phát sinh. Chủ dự án đầu tư sẽ cử 01 nhân viên có trách nhiệm giám sát vệ sinh môi trường tại công trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Bùn từ quá trình nạo vét hệ thống thoát nước mưa: ký hợp đồng thu gom và xử lý với các đơn vị có chức năng.

- Chủ dự án bố trí các thùng rác tại các vị trí thích hợp,... để thu gom, phân loại tại nguồn và thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng, năng lực thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

Thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Thực hiện bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích 15m² trong phạm vi ranh giới dự án, có cốt nền cao, xa nguồn nước, có mái tôn che, nền gạch và gắn biển cảnh báo theo quy định. Bố trí các thùng chứa tương đương với danh mục chất thải nguy hại phát sinh, bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ. Thực hiện dán nhãn, ghi mã số, gắn biển cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định. Ký hợp đồng với đơn vị có giấy phép thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Các cơ sở hoạt động trong cụm công nghiệp tự chịu trách nhiệm thu gom, phân loại tại nguồn; chịu trách nhiệm ký hợp đồng với đơn vị được cấp phép thu gom, vận chuyển xử lý.

Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung: Được ép khô lưu trữ tại kho chất thải nguy hại cạnh nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải tập trung. Kho chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 10m².

Chủ dự án đầu tư bố trí các thùng tại khu lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích khoảng 10m² theo quy định tại khu đất hạ tầng kỹ thuật cạnh nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải tập trung. Thực hiện dán nhãn, ghi mã số, gắn biển cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định.

Chủ đầu tư dự án thực hiện ký hợp đồng chất thải nguy hại với đơn vị có giấy phép môi trường thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại phù hợp theo quy định.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn giải phóng mặt bằng và quá trình thi công xây dựng đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án không thực hiện các hoạt động xây dựng phát sinh tiếng ồn lớn vào các thời điểm nhạy cảm.
- Các phương tiện giao thông vận tải và các máy thi công cơ giới sẽ sử dụng đúng với thiết kế, không hoạt động quá công suất thiết kế.
- Máy móc thiết bị sẽ được kiểm tra và bảo trì thường xuyên.
- Trang bị dụng cụ chống ồn cho các công nhân làm việc tại khu vực có độ ồn cao như sử dụng chụp tai chống ồn và nút tai chống ồn.
- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su,...), sử dụng các dụng cụ cá nhân chống rung,...
- Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

b) Giai đoạn vận hành:

- Các phương tiện vận tải giảm tốc độ, hạn chế còi, không chở quá tải trọng, được kiểm định theo định kỳ.
- Chăm sóc cây xanh đã được trồng tại dải phân cách.
- Bảo dưỡng định kỳ các máy móc, thiết bị.
- Yêu cầu, giám sát các đơn vị thứ cấp trong cụm công nghiệp phải áp dụng các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo thủ tục môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt riêng cho từng đơn vị thứ cấp.
- Không bố trí vị trí các loại hình sản xuất có nguy cơ gây tiếng ồn lớn tại các lô đất công nghiệp gần với khu dân cư.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hệ thống thu gom nước mưa: Bố trí hệ thống rãnh thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 2 tuần/lần và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Thực hiện che chắn nguyên vật liệu xây dựng và khu tập kết chất thải,..., kho tập kết đặt ở nơi cao ráo, tránh để nước mưa chảy tràn cuốn theo vật liệu xây dựng xuống nguồn nước mặt.

- An toàn lao động: Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; hệ thống biển báo theo quy định;...

- Phòng chống cháy nổ: Thực hiện chế độ bảo quản vật tư, thiết bị đúng quy định; xây dựng và ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy tuân thủ theo quy định.

- Phòng ngừa sự cố do mưa bão, ngập lụt: Ngoài việc điều chỉnh tiến độ thi công hợp lý có cân nhắc đến các yếu tố thời tiết, Dự án sẽ ưu tiên tiến hành thi công hệ thống thoát nước trước nhằm đảm bảo khả năng thoát nước tối đa dọc tuyến, tránh xảy ra tình trạng úng ngập do thời tiết.

- Giải pháp đảm bảo an toàn giao thông: Hướng dẫn giao thông để đảm bảo giao thông trong khu vực thi công an toàn và thông suốt trong thời gian thi công dự án. Bố trí người cầm cờ hướng dẫn giao thông cho các phương tiện khi đi qua điểm thi công.

- Thi công theo đúng quy định, trình tự, theo đúng phương án thiết kế, hoạt động trong thời gian quy định, sử dụng máy móc hiện đại; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất, chất thải xuống sông; kết thúc thi công tiến hành dọn dẹp hoàn trả mặt bằng hiện trạng.

b) Giai đoạn vận hành

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố của hệ thống xử lý nước thải tập trung:

+ Hệ thống xử lý nước thải tập trung được thiết kế với 02 module và 01 hồ sự cố để có thể xử lý, ứng phó sự cố. Hồ sự cố được bố trí tại ô đất hạ tầng kỹ thuật ký hiệu HTKT-2 thuộc phân khu A, thể tích 825m³, đảm bảo lưu chứa nước thải trong 1 ngày. Kết cấu: xung quanh kè đá học, thảm bạt HDPE chống thấm. Khi xảy ra sự cố hệ thống xử lý nước thải/nước thải đầu ra không đảm bảo quy chuẩn, tiến hành đóng van xả nước thải, ngừng hoạt động của hệ thống xử lý. Toàn bộ nước thải không đạt tiêu chuẩn được bơm về hồ sự cố. Khi xác định được module xảy ra sự cố, cô lập module có sự cố, vận hành module còn lại đảm bảo hoạt động liên tục tại hệ thống xử lý. Sau khi khắc phục xong, tiếp tục hoạt động đảm bảo nước thải được xử lý quy chuẩn.

+ Trường hợp hệ thống xử lý nước thải có sự cố nghiêm trọng, chưa thể khắc phục ngay và thời gian khắc phục sự cố lâu hơn thời gian lưu chứa của bể điều hòa và các module của hệ thống xử lý nước thải, Chủ dự án thông báo đến các các doanh nghiệp thứ cấp để thực hiện các biện pháp sử dụng tiết kiệm nước, đồng thời sẽ thuê đơn vị chức năng đến hút, vận chuyển nước thải đi xử lý theo quy định.

+ Bố trí thiết bị dự phòng đảm bảo sẵn sàng thay thế ngay thiết bị của hệ thống

xử lý nước thải. Bố trí máy phát điện, thiết bị dự phòng cho hệ thống xử lý nước thải.

+ Thỏa thuận với các đơn vị thứ cấp trong Cụm công nghiệp về việc tạm dừng tiếp nhận nước thải từ các đơn vị này về hệ thống xử lý nước thải tập trung trong trường hợp quá thời gian lưu chứa tối đa của công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường mà sự cố tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp chưa được khắc phục. Trường hợp công trình ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải của Cụm công nghiệp không còn khả năng lưu chứa nước thải, thực hiện đóng van đầu nối nước thải từ các đơn vị thứ cấp vào hệ thống thu gom nước thải của Cụm công nghiệp và thông báo các đơn vị thứ cấp về việc tạm ngừng tiếp nhận nước thải từ các đơn vị này, vận hành phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải tại các đơn vị thứ cấp để hỗ trợ thời gian khắc phục sự cố hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023-2030.

+ Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành, bảo dưỡng được thiết lập cho hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý bụi và khí thải: các dự án đầu tư thứ cấp trong Cụm công nghiệp phải áp dụng các phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý bụi và khí thải theo nội dung hồ sơ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt riêng cho từng dự án.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất theo quy định; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất của Dự án theo quy định.

- An toàn về cháy, nổ: Trang bị các phương tiện chữa cháy: bình bột, bao cát, mặt nạ phòng độc,...theo quy định; Phương án phòng chống cháy, nổ sẽ được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- An toàn lao động: Các cơ sở hoạt động trong cụm công nghiệp trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân; nâng cao nhận thức cho công nhân về an toàn lao động,...

- Định kỳ thực hiện Duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án, chăm sóc, cắt tỉa cây xanh, vệ sinh mặt đường, thu gom rác thải, nạo vét hệ thống cống thoát nước mưa,...

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Tuân thủ các quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giám sát môi trường không khí

Theo đề xuất của Chủ dự án

- Vị trí giám sát: tại khu vực trung tâm Dự án và tại tuyến đường liên xã tiếp giáp Dự án về phía Tây Bắc (tuyến đường vận chuyển).

- Các thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, hướng gió, tốc độ gió, SO₂, CO, NO₂, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất lấy mẫu giám sát: 3 tháng/lần, trong suốt quá trình xây dựng;

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT về độ rung.

b) Giám sát môi trường nước mặt

Theo đề xuất của Chủ dự án

- Vị trí giám sát: Tại kênh I2-30A trong Dự án.

- Các thông số giám sát: pH, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅ (20°C), COD, Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N), Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P), amoni (NH₄⁺) (tính theo N), tổng dầu mỡ, Coliform.

- Tần suất lấy mẫu giám sát: 3 tháng/lần, trong suốt quá trình xây dựng;

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

c) Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

d. Giám sát khác

- Giám sát quá trình đổ thải, vận chuyển nguyên vật liệu, an toàn lao động. Giám sát thường xuyên trong thời gian thi công xây dựng. Giám sát sụt lún trong quá trình thi công xây dựng.

- Giám sát công tác phòng cháy, chữa cháy: thực hiện thường xuyên, báo cáo định kỳ gửi cơ quan có thẩm quyền.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

a) Dự án thuộc đối tượng phải cấp Giấy phép môi trường và vận hành công trình xử lý nước thải theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Do vậy nội dung giám sát (bao gồm quan trắc tự động và định kỳ) chi tiết thực hiện theo quy định tại Giấy phép môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp và thực hiện theo các quy định hiện hành.

b) Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

c) Giám sát khác: Giám sát công tác phòng cháy, chữa cháy: thực hiện thường xuyên, báo cáo định kỳ gửi cơ quan có thẩm quyền.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên trang thông tin điện tử của Chủ dự án hoặc tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện Dự án chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày có Quyết định này.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Chỉ được phép thu hút các dự án đầu tư thứ cấp có ngành nghề được nêu tại Mục 1.2 Quyết định này.

- Quá trình triển khai xây dựng Dự án phải thực hiện đúng quy định tại Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND thành phố Hà Nội về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại thành phố Hà Nội; các biện pháp giảm bụi theo quy định tại Quyết định số 02/2005/QĐ-UB ngày 10/01/2005 của UBND thành phố Hà Nội và Quyết định số 241/2005/QĐ-UB ngày 30/12/2005 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi một số điều quy định về việc thực hiện các biện pháp giảm bụi trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn Thành phố. Bụi và khí thải phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng Dự án phải có các biện pháp giảm thiểu, đảm bảo đạt QCVN 05:2023/BTNMT.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) gửi tới UBND thành phố Hà Nội, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, UBND huyện Hoài Đức để quản lý.

- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi

trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chủ động phối hợp với địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ ổn định cho các hộ dân bị ảnh hưởng và chỉ được phép thực hiện Dự án sau khi được bàn giao mặt bằng; xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất trồng lúa và tổ chức thực hiện theo quy định; tuân thủ Luật Đất đai.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý tổ chức thi công phù hợp, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến cảnh quan, không làm hư hỏng hệ thống thủy lợi, giao thông và ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, chất lượng nước mặt, hệ thủy sinh, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc cải tạo mương, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân khu vực Dự án.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sạt lở phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cập nhật công trình bảo vệ môi trường được duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường vào nội dung dự án đầu tư trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Dự án đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp có khoảng cách an toàn môi trường theo quy định để giảm thiểu ảnh hưởng của các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác và các đối tượng kinh tế - xã hội xung quanh Dự án; thuận lợi cho công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; tăng cường khả năng cộng sinh công nghiệp; không bố trí, quy hoạch các dự án đầu tư thứ cấp có hoạt động phát sinh bụi, mùi khó chịu hoặc tiếng ồn cao tại vị trí gần khu vực có người sinh sống.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về thủy lợi trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án. Tuân thủ các quy định về bảo vệ nguồn nước, khai thác, xả nước thải vào nguồn nước, đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Ban hành quy chế về bảo vệ môi trường của cụm công nghiệp phù hợp với yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; tiếp nhận báo cáo công tác bảo vệ môi trường của các đơn vị thứ cấp trong Khu công nghiệp và lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường của cụm công nghiệp gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Chủ dự án phải có lộ trình, phương án nâng cấp hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải của dự án được xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT theo quy định tại Thông tư số 06/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Phải có giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường.
- Đảm bảo có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn.
- Đảm bảo về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.